

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG PẮC  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

*Bản án số: 17/2019/DS-ST*

*Ngày: 09/9/2019*

*V/v: “Kiện tranh chấp hợp  
đồng vay tài sản”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, ĐẮK LẮK**

**Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**- Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:** Ông Võ Thanh Hà.

**- Các hội thẩm nhân dân:**

1. Ông: Ngô Văn Tuyển. Cán bộ hưu trí.

2. Ông: Nguyễn Đình Nghịch. Cán bộ hưu trí.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên toà:**  
Bà Phạm Thị Thủy. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 09/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thụ lý số 71/2019/TLST-DS ngày 28/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-DS, ngày 08/8/2019 và Quyết định hoãn phiên toà số 22/2019/QĐHPT ngày 26 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số 18, đường T, khu đô thị Mỹ Đình 1, quận T, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Ngân hàng N – Chi nhánh huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: 334B, đường G, thị trấn A, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Đình T. Chức vụ: Giám đốc chi nhánh.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Quyết C.

Chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch – kinh doanh – Ngân hàng N – Chi nhánh huyện K.

Địa chỉ: 334B, đường G, thị trấn A, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- **Bị đơn:** bà H'D Ayũn, sinh năm 1978 và ông Y J Kbuôr, sinh năm 1976.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị H' M Ayun. Sinh năm 1995.

2. Chị H' S Ayun. Sinh năm 1998

Cùng nơi cư trú: Buôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Đều vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/3/2019 và tại phiên toà hôm nay người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn ông Nguyễn Quyết C trình bày:

Trong quá trình thực hiện chức năng kinh doanh tiền tệ, trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận vào ngày 23/01/2017 Ngân hàng N– Chi nhánh huyện K – Đắk Lắk có ký hợp đồng tín dụng 5203-LAV-201701610 với hộ bà H'D Ayũn và ông Y J Kbuôr. Theo hợp đồng đã ký kết thì Ngân hàng chúng tôi đồng ý cho hộ bà H'D Ayũn và ông Y J Kbuôr vay số tiền là 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng), lãi suất trong hạn 12%/năm, Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay: xây nhà ở và tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 23/01/2017. Phương thức thanh toán: Phân kỳ trả nợ gốc và lãi, cụ thể:

Ngày 23/01/2018 trả 50.000.000đ nợ gốc + lãi suất tiền vay.

Ngày 23/01/2019 trả 60.000.000đ nợ gốc + lãi suất tiền vay.

Ngày 23/01/2020 trả 70.000.000đ nợ gốc + lãi suất tiền vay.

Ngày 23/01/2021 trả 80.000.000đ nợ gốc + lãi suất tiền vay.

Ngày 23/01/2022 trả 90.000.000đ nợ gốc + lãi suất tiền vay.

Để đảm bảo số nợ vay nói trên bà H'D Ayũn, ông Y J Kbuôr và các con là H' M Ayun, H' S Ayun đồng ý thế chấp cho ngân hàng chúng tôi Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Giấy CN QSDĐ) số O 339992, thửa số 60, tờ bản đồ số 12 do UBND huyện K cấp cho hộ ông Y J Kbuôr ngày 18/6/1998 và Giấy CN QSDĐ số O 339994, thửa số 135, tờ bản đồ số 08 do UBND huyện K cấp cho hộ ông Y J Kbuôr ngày 18/6/1998.

Theo hợp đồng đã ký kết thì đến ngày 23/01/2018 hộ bà H'D Ayũn, ông Y J Kbuôr phải trả cho ngân hàng chúng tôi 50.000.000đ nợ gốc và nợ lãi phát sinh theo hợp đồng, nhưng đến nay mặc dù Ngân hàng chúng tôi đã nhiều lần đôn đốc hộ bà H'D Ayũn, ông Y J Kbuôr trả nợ theo hợp đồng đã ký kết nhưng hộ bà H'D Ayũn, ông Y J Kbuôr vẫn chây ỳ không trả nợ, vi phạm nghiêm trọng hợp đồng tín dụng đã ký làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng chúng tôi.

Vì vậy Ngân hàng chúng tôi đã khởi kiện đề nghị Toà án tuyên buộc hộ bà H'D Ayũn, ông Y J Kbuôr phải trả cho Ngân hàng chúng tôi khoản nợ gốc là 350.000.000đ, khoản nợ lãi trong hạn tạm tính đến 7/3/2019 là 90.183.000đ, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 07/3/2019 là 3.830.000đ và khoản nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 08/3/2019 cho đến khi trả nợ xong.

Trong trường hợp hộ bà H'D Ayũn, ông Y J Kbuôr không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng chúng tôi có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản đã thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo Giấy CN QSDĐ số O 339992, thửa số 60, tờ bản đồ số 12 do UBND huyện K cấp cho hộ ông Y J Kbuôr ngày 18/6/1998 và Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất Giấy CN QSDĐ số O 339994, thửa số 135, tờ bản đồ số 08 do UBND huyện K cấp cho hộ ông Y J Kbuôr ngày 18/6/1998 để đảm bảo thu hồi nợ vay cho Ngân hàng.

Tại biên bản lấy lời khai lập ngày 26/4/2019 tại Tòa án nhân dân huyện K, bị đơn bà H'D Ayũn thống nhất với lời khai của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về toàn bộ nội dung hợp đồng vay vốn và hợp đồng thế chấp hai bên đã ký kết. Tuy nhiên bà H'D Ayũn cho rằng do làm ăn bị thua lỗ nên cho đến nay vợ chồng ông, bà chưa trả được khoản nợ nào cho Ngân hàng kể cả gốc và lãi. Bà H'D Ayũn thừa nhận hiện nay vợ chồng bà còn nợ Ngân hàng 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng) tiền vay gốc và lãi suất phát sinh từ ngày vay 23/01/2017 đến nay theo mức lãi suất đã ký kết trong hợp đồng mà đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã trình bày. Nguyên vọng của H'D Ayũn là chấp nhận bán một phần tài sản đã thế chấp để trả nợ cho ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà H'D Ayũn chỉ có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án 01 lần và Tòa án đã tiến hành lấy lời khai, còn các lần khác không tham gia tố tụng. Quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án nhân dân huyện K đã triệu tập hợp lệ để các đương sự tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn bà H'D Ayũn, ông Y J Kbuôr; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị H' M Ayun và chị H' S Ayun đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thu thập được lời khai cũng như không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham dự phiên tòa phát biểu: Việc tiếp nhận đơn khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án, thụ lý và ra thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Đại diện theo ủy quyền nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 85, và Điều 86, của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng bị đơn bà H'D Ayũn, ông Y J Kbuôr và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị H' M Ayun và chị H' S Ayun đã vi phạm tại các Điều 70, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 323, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N. Buộc vợ chồng bà H'D Ayũn, ông Y J Kbuôr có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng) tiền vay gốc và lãi suất phát sinh theo hợp đồng từ ngày vay đến ngày trả xong nợ. Trường hợp bà H'D Ayũn, ông Y J Kbuôr không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định nội dung vụ án như sau:

#### **[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:**

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của Ngân hàng N, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền: Tại thời điểm Ngân hàng khởi kiện bị đơn bà H'D Ayũn, ông Y J Kbuôr cư trú tại Buôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

**[2] Về thủ tục tố tụng:** Tại phiên tòa lần thứ nhất bị đơn bà H'D Ayũn, ông Y J Kbuôr; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị H' M Ayun và chị H' S Ayun vắng mặt nên HĐXX đã hoãn phiên tòa và tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn bà H'D Ayũn, ông Y J Kbuôr; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị H' M Ayun và chị H' S Ayun. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà H'D Ayũn, ông Y J Kbuôr; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị H' M Ayun và chị H' S Ayun vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Do vậy, HĐXX căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

**[3] Về nội dung:** Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX xét thấy: Ngày 23 tháng 01 năm 2017 bà H'D Ayũn và ông Y J Kbuôr vay Ngân hàng N- chi nhánh huyện K số tiền 350.000.000 đồng, được thể hiện tại hợp đồng tín dụng số 5203-LAV-201701610 và lời khai của bà H'D Ayũn. Về lãi suất hai bên thỏa thuận 12%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% so với lãi suất vay, thời hạn vay 60 tháng, Phương thức thanh toán nợ gốc và lãi là phân kỳ trả nợ thành 5 kỳ trả gốc và lãi, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 23/01/2018 trả 50.000.000đ và lãi suất tiền vay theo thỏa thuận, mục đích vay: Xây nhà ở và tiêu dùng.

Trong quá trình vay vốn bà H'D Ayũn và ông Y J Kbuôr đến kỳ trả nợ đầu tiên không trả được cho ngân hàng khoản nợ gốc và nợ lãi nào. Việc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bà H'D Ayũn và ông Y J Kbuôr đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và vi phạm khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; Nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*”

Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ, nên cần buộc bà H'D Ayũn và ông Y J Kbuôr phải trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc 350.000.000 đồng tiền gốc là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Về lãi suất: Theo thỏa thuận của các bên đã ký kết trong hợp đồng tín dụng nói trên thì mức lãi suất trong hạn là 12%/ năm, lãi suất quá hạn được tính 150% của lãi suất trong hạn. Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, để tính lãi suất theo đúng hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng, cụ thể như sau:

Tiền lãi trong hạn tính từ ngày 23/01/2017 đến ngày 09/9/2019 là: 959 ngày x  $\{(350.000.000đ \times 12\%/năm) : 365\} = 111.883.333đ$ ồng.

Lãi quá hạn ngày 23/01/2018 đến ngày 09/9/2019 là 594 ngày x  $\{(50.000.000đ \times 6\%/năm) : 365\} = 4.950.000đ$ ồng.

Lãi quá hạn ngày 23/01/2019 đến ngày 09/9/2019 là 229 ngày x  $\{(60.000.000đ \times 6\%/năm) : 365\} = 2.290.000đ$ ồng.

Tổng số tiền lãi trong hạn và quá hạn, tính từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm là 119.123.333 đồng. Đối với tiền lãi chậm trả nguyên đơn không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Như vậy, số tiền cần buộc bà H'D Ayũn và ông Y J Kbuôr phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N tổng cộng số tiền là: 469.123.333 đồng (Bốn trăm sáu mươi chín triệu một trăm hai mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng). Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm bà H'D Ayũn và ông Y J Kbuôr còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[4] Về hợp đồng thế chấp: Theo hợp đồng Ủy quyền thế chấp vay vốn giữa các con đã thành niên là chị H' M Ayun với vợ chồng bà H'Djũ Ayũn, ông Y Jel Kbuôr và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 240475748 được công chứng tại phòng công chứng số 2 tỉnh Đắk Lắk và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Krông Pắc ngày 23/01/2017, tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo Giấy CN QSDĐ số O 339992, thửa số 60, tờ bản đồ số 12 do UBND huyện K cấp cho hộ ông Y J Kbuôr

ngày 18/6/1998 và Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo Giấy CN QSDĐ số O 339994, thửa số 135, tờ bản đồ số 08 do UBND huyện K cấp cho hộ ông Y J Kbuôr ngày 18/6/1998. Xét việc ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp giữa các đương sự đã ký kết là tự nguyện, tuân thủ nội dung và hình thức, đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Nên Tòa án công nhận Hợp đồng thế chấp giữa bà H'D Ayũn và ông Y J Kbuôr với Ngân hàng N là có thật và hợp pháp.

Sau khi bà H'D Ayũn và ông Y J Kbuôr thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng N có nghĩa vụ trả lại các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp cho bà H'D Ayũn và ông Y J Kbuôr theo quy định của pháp luật.

Trường hợp vợ chồng bà H'D Ayũn và ông Y J Kbuôr không tự nguyện thanh toán đủ số nợ gốc và lãi suất phát sinh nói trên thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền xử lý tài sản thế chấp hoặc đề nghị cơ quan thi hành án phát mại các tài sản thế chấp để đảm bảo việc thu hồi nợ.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH- 14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bà H'D Ayũn và ông Y J Kbuôr phải chịu 38.992.767 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Theo mức tính: 400.000.000đ đến 800.000.000đ phải chịu 20.000.000đ + (69.123.333đ x 4%) = 22.764.933đ.

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 10.880.260 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

***Vì các lẽ trên:***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92, 147, 157, 158, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 323, 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 1 điều 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

- Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH- 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

Buộc bà H'D Ayũn và ông Y J Kbuôr có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N số tiền 469.123.333 đồng (Bốn trăm sáu mươi chín triệu, một trăm hai mươi ba nghìn,

ba trăm ba mươi ba đồng). Trong đó tiền vay gốc là 350.000.000 đồng, tiền lãi là 119.123.333đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm, bà H'D Ayũn và ông Y J Kbuôr còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp bà H'D Ayũn và ông Y J Kbuôr không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số nợ gốc và lãi suất phát sinh nói trên thì Ngân hàng N có quyền xử lý tài sản thế chấp hoặc đề nghị cơ quan thi hành án phát mại các tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo Giấy CN QSDĐ số O 339992, thửa số 60, tờ bản đồ số 12 do UBND huyện K cấp cho hộ ông Y J Kbuôr ngày 18/6/1998 và Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo Giấy CN QSDĐ số O 339994, thửa số 135, tờ bản đồ số 08 do UBND huyện K cấp cho hộ ông Y J Kbuôr ngày 18/6/1998.

Sau khi bà H'D Ayũn và ông Y J Kbuôr thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng N có nghĩa vụ trả lại tài sản đã thế chấp gồm Giấy CN QSDĐ số O 339992, thửa số 60, tờ bản đồ số 12 do UBND huyện K cấp cho hộ ông Y J Kbuôr ngày 18/6/1998 và Giấy CN QSDĐ số O 339994, thửa số 135, tờ bản đồ số 08 do UBND huyện K cấp cho hộ ông Y J Kbuôr ngày 18/6/1998 cho bà H'D Ayũn và ông Y J Kbuôr.

Về án phí: Buộc bà H'D Ayũn và ông Y J Kbuôr phải chịu 22.764.933đồng (Hai mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi tư nghìn chín trăm ba mươi ba đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 10.880.260 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo biên lai thu số AA/2017/0011154 ngày 22/3/2019.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện K;
- Chi cục Thi hành án huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, V.P.

**(Đã ký)**

**Võ Thanh Hà**